

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 442/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Ánh N**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: số A, khóm 3, phường 5, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông **Trương Minh N1**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số A, đường 23/8, khóm A, phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ánh N và ông Trương Minh N1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Ánh N và ông Trương Minh N1.

- Về con chung: Bà Trần Ánh N và ông Trương Minh N1 có 02 người con chung là cháu Trương Trần Thảo N2, sinh ngày 16/7/2008 và Trương Trần Tường N3, sinh ngày 10/3/2019 (hiện tại các cháu đang sống chung với bà N). Ngoài ra, ông bà không còn con chung nào khác.

Giao cả hai con chung cháu Trương Trần Thảo N2, sinh ngày 16/7/2008 và Trương Trần Tường N3, sinh ngày 10/3/2019 cho bà Trần Ánh N trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục (hiện cả hai con chung đang sống với bà N). Ông Trương Minh N1 có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về nợ: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Trần Ánh N yêu cầu tự nguyện chịu toàn bộ. Bà N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007395 ngày 10/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí hôn nhân và gia đình 150.000 đồng, bà N được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tp.BL;
- CC THA tp.BL;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Thị Mỹ Hằng